

**Điều 4.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 108/2003/QĐ-TTg ngày 05/6/2003 về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 79/TB-TW ngày 27 tháng 9 năm 2002;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Khu kinh tế mở Chu Lai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**Điều 2.** Ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Thương mại, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

## **QUY CHẾ Hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 108/2003/QĐ-TTg ngày 05/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ).*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy chế này quy định hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai.

**Điều 2.** Khu kinh tế mở Chu Lai là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền quốc gia nhưng có không gian kinh tế riêng biệt, có môi trường đầu tư, kinh doanh



thuận lợi nhất theo các quy định hiện hành, bao gồm hạ tầng kỹ thuật - xã hội và chính sách, cơ chế quản lý thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh, phù hợp với cơ chế thị trường nhằm khuyến khích đầu tư và khuyến khích xuất khẩu.

Khu kinh tế mở Chu Lai bao gồm thị trấn Núi Thành và các xã Tam Nghĩa (không bao gồm sân bay Chu Lai và một số địa điểm do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam xác định), Tam Quang, Tam Hải, Tam Giang, Tam Hòa, Tam Hiệp, Tam Anh, Tam Tiến, Tam Xuân 1 thuộc huyện Núi Thành; các xã Tam Thanh, Tam Phú, Tam Thăng và phường An Phú thuộc thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; có ranh giới địa lý được xác định theo tọa độ địa lý từ 108°26'16" đến 108°44'04" độ kinh Đông và từ 15°23'38" đến 15°38'43" độ vĩ Bắc:

- a) Phía Đông giáp biển Đông,
- b) Phía Tây giáp xã Tam Mỹ và xã Tam Thanh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam,
- c) Phía Nam giáp huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi,
- d) Phía Bắc giáp huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

**Điều 3.** Khu kinh tế mở Chu Lai được thành lập nhằm mục tiêu:

- Áp dụng các thể chế, cơ chế chính sách mới, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, phù hợp với thông lệ quốc tế cho các loại hình kinh doanh của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, qua đó có thêm kinh nghiệm cho hội nhập quốc tế và khu vực;

động lực mới cho phát  
 ững vướng mắc trong  
 lý kinh tế hiện hành,  
 n thực hiện trên phạm

, tạo ra những sản phẩm

có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao, đẩy mạnh xuất khẩu và mở rộng ra thị trường thế giới;

- Tạo việc làm, thúc đẩy việc đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

- Khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam, góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho toàn bộ khu vực miền Trung, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa khu vực này với các vùng khác trong cả nước.

**Điều 4.** Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khuyến khích và bảo hộ các tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư và hoạt động tại Khu kinh tế mở Chu Lai trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng và đô thị; phát triển công nghiệp; phát triển đô thị; kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch, giải trí, tài chính - ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, giáo dục đào tạo, y tế, nhà ở, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và mọi hoạt động sản xuất kinh doanh khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

**Điều 5.** Doanh nghiệp Việt Nam thuộc các thành phần kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được thành lập và hoạt động tại Khu kinh tế mở Chu Lai chịu sự điều chỉnh và được hưởng các ưu đãi tại Quy chế này, các quy định khác của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

**Điều 6.** Ngoài những quyền được hưởng theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập, các doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế mở Chu Lai được hưởng các quyền sau:



1. Sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng, tiện ích công cộng và các dịch vụ phục vụ chung cho Khu kinh tế mở Chu Lai như đường giao thông, bến cảng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, điện chiếu sáng, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc theo giá thỏa thuận với các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng.

2. Được hưởng các ưu đãi đầu tư quy định tại Quy chế này.

3. Được chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất theo quy định của pháp luật, phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án đã được đầu tư. Trong trường hợp có sự thay đổi về mục đích đầu tư ban đầu của dự án thì việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất chỉ thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất tại các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam và tại các tổ chức tín dụng nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Khu kinh tế mở Chu Lai được phát triển bằng các nguồn vốn chủ yếu sau đây:

- Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng cấp thiết nhất cho sự vận hành của Khu kinh tế mở.

- Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

- Vốn của doanh nghiệp và dân cư trong nước: thông qua các dự án đầu tư trực tiếp và các hình thức phát hành trái phiếu công trình hoặc các đối tượng có nhu cầu sử dụng hạ tầng ứng trước một phần vốn. Mở rộng hình thức tín dụng đồng tài trợ.

- Vốn nước ngoài: khuyến khích ở mức cao nhất việc thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài kể cả việc áp dụng các hình thức đầu tư BOT, BT,

BTO; vốn của các tổ chức tín dụng, vốn của các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội của Khu kinh tế mở Chu Lai được đưa vào Danh mục dự án kêu gọi vốn ODA.

## Chương II

### TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA KHU KINH TẾ MỞ CHU LAI

**Điều 8.** Khu kinh tế mở Chu Lai gồm hai khu: Khu phi thuế quan và Khu thuế quan. Quy mô, vị trí từng khu sẽ được xác định trong Quy hoạch chi tiết Khu kinh tế mở Chu Lai.

Khu phi thuế quan thuộc Khu kinh tế mở Chu Lai (sau đây gọi tắt là Khu phi thuế quan) là khu vực được xác định trong quy hoạch chi tiết gắn với một phần cảng Kỳ Hà (Khu cảng tự do). Khu phi thuế quan có hàng rào cứng ngăn cách với các khu vực xung quanh. Trong Khu phi thuế quan không có khu dân cư.

Khu thuế quan là khu vực còn lại của Khu kinh tế mở Chu Lai ngoài Khu phi thuế quan. Trong Khu thuế quan có các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu giải trí đặc biệt, khu du lịch, khu dân cư và hành chính.

**Điều 9.** Hoạt động của Khu phi thuế quan gắn với Khu cảng tự do thuộc cảng Kỳ Hà bao gồm các hoạt động sản xuất hàng xuất khẩu và hàng phục vụ tại chỗ (cả gia công, tái chế), thương mại hàng hóa (bao gồm cả xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển khẩu, tạm nhập - tái xuất, phân phối, siêu thị bán lẻ), thương mại dịch vụ (phân loại, đóng gói, vận chuyển giao nhận hàng hóa quá cảnh, bảo quản, kho tàng, bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, vui chơi, giải trí, nhà hàng ăn uống), xúc tiến thương mại (giới thiệu sản phẩm, hội chợ - triển lãm; đặt chi nhánh, văn phòng đại diện các công ty trong nước

và nước ngoài, bao gồm cả các tổ chức tài chính, ngân hàng) và các hoạt động thương mại khác.

**Điều 10.** Việc quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa Khu phi thuế quan với nước ngoài và giữa các doanh nghiệp trong Khu phi thuế quan với nhau được xem như việc quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với nước ngoài. Các tổ chức kinh tế hoạt động trong Khu phi thuế quan được xuất khẩu ra nước ngoài và nhập khẩu từ nước ngoài tất cả hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật Việt Nam không cấm. Hàng hóa từ nước ngoài nhập khẩu vào Khu phi thuế quan hoặc hàng hóa từ Khu phi thuế quan, xuất khẩu ra nước ngoài không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

Không hạn chế thời gian lưu trữ hàng hóa trong Khu phi thuế quan.

Đối với Khu cảng tự do thuộc cảng Kỳ Hà, cho phép tàu nước ngoài được trực tiếp vào cảng làm hàng, không phải làm thủ tục xuất nhập cảnh đối với người, chỉ làm thủ tục đối với tàu tại phao số 0.

**Điều 11.** Hàng hóa ra vào Khu thuế quan thuộc Khu kinh tế mở Chu Lai phải tuân theo các quy định của pháp luật về mặt hàng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, nhưng được áp dụng những thủ tục hải quan thuận lợi nhất.

Hàng hóa được tự do lưu thông giữa Khu thuế quan và nội địa.

**Điều 12.** Quan hệ trao đổi hàng hóa giữa Khu phi thuế quan với Khu thuế quan trong Khu kinh tế mở Chu Lai và nội địa được coi như quan hệ trao đổi giữa nước ngoài với Việt Nam, phải tuân theo các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Các cá nhân và tổ chức kinh tế trong Khu thuế quan và nội địa chỉ được nhập từ Khu phi thuế quan hàng hóa, dịch vụ mà Việt Nam không cấm nhập khẩu và xuất vào Khu phi thuế quan những hàng hóa, dịch vụ mà Việt Nam không cấm xuất khẩu.

Hàng hóa nhập từ Khu phi thuế quan vào Khu thuế quan và nội địa hoặc hàng hóa xuất từ nội địa và Khu thuế quan vào Khu phi thuế quan phải chịu thuế nhập khẩu hoặc thuế xuất khẩu và chịu sự kiểm tra, giám sát của hải quan cửa khẩu.

Nguyên liệu, vật tư hàng hóa do doanh nghiệp trong Khu phi thuế quan nhập từ thị trường nước ngoài nhưng không sử dụng hết và các thứ phẩm còn có giá trị thương mại được phép bán tại thị trường nội địa sau khi hoàn tất thủ tục hải quan.

Các dự án đầu tư để sản xuất hàng xuất khẩu và vận chuyển hàng quá cảnh thực hiện theo các quy định chung.

**Điều 13.** Cho phép các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư kinh doanh dịch vụ viễn thông quốc tế theo lộ trình hội nhập quốc tế mà Việt Nam đã cam kết để phục vụ riêng cho Khu kinh tế mở Chu Lai với mức phí do các nhà đầu tư tự quyết định.

### Chương III

#### ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

##### Điều 14.

1. Các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Khu kinh tế mở Chu Lai được chấp thuận theo quy trình đăng ký cấp Giấy phép đầu tư. Các dự án đầu tư trong nước được xem xét, phê duyệt theo quy định hiện hành với các thủ tục đơn giản nhất.

2. Tất cả các dự án đầu tư vào Khu kinh tế mở Chu Lai được hưởng các ưu đãi tối đa áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2000 và Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) năm 1998 và các ưu đãi khác theo điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết



hoặc gia nhập. Trường hợp về cùng một vấn đề mà các văn bản pháp luật quy định các mức ưu đãi khác nhau thì áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

#### **Điều 15.**

1. Hàng hóa, dịch vụ sản xuất, tiêu thụ trong Khu phi thuế quan và hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu phi thuế quan không phải chịu thuế giá trị gia tăng.

2. Hàng hóa, dịch vụ từ nội địa và Khu thuế quan đưa vào Khu phi thuế quan được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%; hàng hóa, dịch vụ từ Khu phi thuế quan đưa vào Khu thuế quan và nội địa phải chịu thuế giá trị gia tăng với thuế suất theo quy định hiện hành.

3. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, tiêu thụ trong Khu phi thuế quan hoặc được nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu phi thuế quan không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

4. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ Khu phi thuế quan đưa vào Khu thuế quan và nội địa phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

5. Hàng hóa có xuất xứ từ Khu thuế quan và nội địa và hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu phi thuế quan được miễn thuế nhập khẩu.

6. Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu phi thuế quan khi xuất khẩu ra nước ngoài được miễn thuế xuất khẩu.

7. Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại Khu phi thuế quan có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu cấu thành trong sản phẩm, hàng hóa đó.

**Điều 16.** Các tổ chức, cá nhân có công vận động vốn hỗ trợ phát triển chính thức, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Khu kinh tế mở Chu Lai được thưởng theo quy chế do Ban quản

lý Khu kinh tế mở Chu Lai ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính.

**Điều 17.** Các doanh nghiệp trong nước thuộc các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất, kinh doanh tại Khu kinh tế mở Chu Lai được Quỹ hỗ trợ phát triển cho vay vốn tín dụng của Nhà nước theo quy định hiện hành.

**Điều 18.** Cho phép các đối tượng là người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam và các nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê; đầu tư xây dựng hạ tầng để cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã xây dựng hạ tầng trong Khu kinh tế mở Chu Lai. Cho phép người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam và các nhà đầu tư nước ngoài mua nhà ở trong Khu kinh tế mở Chu Lai.

**Điều 19.** Áp dụng chính sách một giá đối với hàng hóa, dịch vụ và tiền thuê đất cho các cá nhân và doanh nghiệp, không phân biệt trong nước và nước ngoài.

### *Chương IV*

### **VIỆC SỬ DỤNG ĐẤT**

**Điều 20.** Toàn bộ diện tích đất, mặt nước đã được quy hoạch dành cho đầu tư phát triển của Khu kinh tế mở Chu Lai được giao một lần cho Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai. Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai tổ chức đền bù, giải tỏa mặt bằng theo quy định chung để giao đất, cho thuê đất đã được đền bù, giải tỏa cho nhà đầu tư. Việc giao và cho thuê đất, mặt nước đối với từng dự án cụ thể do Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai quyết định căn cứ vào nhu cầu của dự án, không phân biệt quy mô diện tích. Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thống nhất quản lý và chịu trách nhiệm việc sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước đã được giao.

Các cá nhân, tổ chức kinh tế trong nước được



giao đất hoặc thuê đất, các tổ chức và cá nhân nước ngoài được thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.

**Điều 21.** Giá cho thuê đất do Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai quyết định theo từng dự án và từng giai đoạn phù hợp với thực tế và đảm bảo khuyến khích đầu tư trên cơ sở khung giá quy định của Nhà nước.

Thí điểm đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án trong đó có quyền sử dụng đất trong việc giao đất, cho thuê đất trong Khu kinh tế mở Chu Lai đối với các nhà đầu tư.

**Điều 22.** Các công ty phát triển hạ tầng trong Khu kinh tế mở Chu Lai được Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai cho phép xây dựng và quản lý các công trình công cộng, cung cấp các dịch vụ về kết cấu hạ tầng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và cho các doanh nghiệp thuê lại đất, chỉ phải đăng ký với Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai về mục đích sử dụng đất.

Giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất và cho thuê lại đất được thực hiện theo cơ chế thị trường.

**Điều 23.** Các doanh nghiệp và các tổ chức trong Khu kinh tế mở Chu Lai trước khi xây dựng các công trình phải có hồ sơ xin phép Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai. Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai có quyết định trong vòng 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Việc quản lý các dự án xây dựng trong Khu kinh tế mở Chu Lai được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

#### *Chương V*

### **CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, LAO ĐỘNG, TỔ CHỨC KINH DOANH, XUẤT, NHẬP CẢNH, CƯ TRÚ VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC**

#### **Điều 24.**

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở

nước ngoài tìm hiểu thị trường và chuẩn bị đầu tư, tham gia làm việc, hoạt động đầu tư và kinh doanh tại Khu kinh tế mở Chu Lai và các thành viên gia đình họ được cấp thị thực xuất nhập cảnh có giá trị nhiều lần với thời hạn phù hợp với thời hạn làm việc, hoạt động đầu tư tại Khu kinh tế mở Chu Lai.

2. Việc cư trú, tạm trú trong Khu kinh tế mở Chu Lai thực hiện theo quy định của Công an tỉnh Quảng Nam.

3. Bộ Công an hướng dẫn Công an tỉnh Quảng Nam thực hiện các khoản nêu trên.

**Điều 25.** Việc mua bán, thanh toán, chuyển nhượng và các quan hệ giao dịch khác giữa các tổ chức kinh tế, cá nhân trong Khu phi thuế quan với nhau được phép thực hiện bằng đồng tiền tự do chuyển đổi thông qua tài khoản mở tại ngân hàng. Việc mua bán hàng hóa thông thường phục vụ sinh hoạt được thanh toán bằng Đồng Việt Nam.

#### **Điều 26.**

1. Các ngân hàng hoạt động trong Khu phi thuế quan có thể mở các quầy thu đổi ngoại tệ theo các quy định hiện hành.

2. Hàng hóa được vận chuyển ra hoặc vào Khu phi thuế quan đều phải được định giá bằng ngoại tệ; các loại phí nộp cho cơ quan quản lý nhà nước trong Khu kinh tế mở Chu Lai đều tính bằng Đồng Việt Nam, các loại phí khác hoặc được tính bằng ngoại tệ hoặc được tính bằng Đồng Việt Nam.

#### *Chương VI*

### **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU KINH TẾ MỞ CHU LAI**

**Điều 27.** Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập nhằm thực hiện việc quản lý tập trung, thống



nhất hoạt động trên các lĩnh vực đầu tư, phát triển kinh tế tại Khu kinh tế mở Chu Lai.

Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai là cơ quan quản lý nhà nước có tư cách pháp nhân, có con dấu mang hình quốc huy, có biên chế, có kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp, là đầu mối kế hoạch được cân đối riêng vốn xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước.

Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm. Các Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam bổ nhiệm.

Các Bộ: Thương mại, Quốc phòng, Công an, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Du lịch và các cơ quan liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ủy quyền và hướng dẫn để Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thực hiện cơ chế quản lý một cửa, tại chỗ có hiệu quả.

**Điều 28.** Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định đối với Ban quản lý Khu công nghiệp cấp tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu và các quy định tại Quy chế này.

Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng quy hoạch tổng thể và Điều lệ hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai để Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lập Quy hoạch chi tiết để Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam trình Bộ Xây dựng phê duyệt; tổ chức phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết và Điều lệ hoạt động.

2. Xây dựng danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, chứng chỉ xuất xứ hàng hóa tại Khu kinh tế mở Chu Lai và các chứng chỉ khác theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Giao hoặc cho các nhà đầu tư thuê đất, mặt nước để thực hiện các dự án đầu tư.

5. Xây dựng các khung giá và lệ phí trình cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành để thực hiện tại Khu kinh tế mở Chu Lai.

6. Làm đầu mối giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, triển khai và thực hiện các dự án đầu tư, kinh doanh và hoạt động tại Khu kinh tế mở Chu Lai.

7. Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm mọi hoạt động trong Khu kinh tế mở Chu Lai phù hợp với Quy chế này và Điều lệ hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai.

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý và sử dụng các nguồn thu ngân sách được đầu tư trở lại trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai theo đúng quy định; quản lý các dự án xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tại Khu kinh tế mở Chu Lai.

9. Tổ chức, triển khai, giới thiệu, đàm phán xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

**Điều 29.** Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho Khu kinh tế mở Chu Lai tương ứng với số thu phát sinh trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai như sau:

a) 100% số thu trong 10 năm đầu kể từ khi có Quyết định thành lập;

b) 50% số thu kể từ năm thứ 11 đến năm thứ 20;

c) Từ năm thứ 21 trở đi thực hiện theo quy định chung.



Cho phép Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai dùng quỹ đất để tạo vốn phát triển hạ tầng.

Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai được phép phát hành trái phiếu công trình trong nước để huy động vốn đầu tư ngoài mức khống chế đối với mức huy động của tỉnh Quảng Nam.

Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai được thu phí hoặc lệ phí sử dụng các công trình hạ tầng, tiện ích công cộng trong Khu kinh tế mở Chu Lai.

**Điều 30.** Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo lập quy hoạch tổng thể và Điều lệ hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết trình Bộ Xây dựng phê duyệt; thực hiện quản lý các dự án theo đúng quy hoạch được duyệt, ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phê duyệt các dự án đầu tư trong nước thuộc thẩm quyền; phê duyệt danh mục các dự án đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm tại Khu kinh tế mở Chu Lai.

2. Quyết định việc miễn giảm tiền thuê đất và hỗ trợ chi phí đào tạo người lao động trong Khu kinh tế mở Chu Lai.

3. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để tổ chức quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai.

4. Chỉ đạo, tạo điều kiện cho Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quy định tại Quy chế này.

5. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị xã Tam Kỳ, Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành thực hiện giải phóng mặt bằng và các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Khu kinh tế mở Chu Lai hoạt động được thuận lợi.

**Điều 31.** Các Bộ, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế mở Chu Lai và ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ thuộc phạm vi thẩm quyền thuộc các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, quy hoạch, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý và phát triển đô thị, quản lý đất đai, lao động, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và các quy định của Quy chế này.

Đối với những lĩnh vực không phân cấp, ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với Khu kinh tế mở Chu Lai bằng cách tổ chức các đơn vị trực thuộc nằm trong Khu kinh tế mở Chu Lai để thực thi nhiệm vụ, thẩm quyền của mình nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của các nhà đầu tư và các doanh nghiệp trong Khu kinh tế mở Chu Lai.

**Điều 32.** Hải quan Khu kinh tế mở Chu Lai thực hiện việc giám sát và quản lý hàng hóa lưu thông giữa Khu phi thuế quan với nước ngoài và hàng hóa lưu thông giữa Khu phi thuế quan với khu vực còn lại trên lãnh thổ Việt Nam.

## Chương VII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 33.** Những quy định khác liên quan đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong Khu kinh tế mở Chu Lai không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các điều khoản tương ứng của Luật Thương mại, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Luật Khuyến khích đầu tư trong nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, các văn bản pháp luật khác và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

**Điều 34.** Những ưu đãi dành cho các doanh



ngành hoạt động trong Khu kinh tế mở Chu Lai theo Quy chế này được phép áp dụng đối với các doanh nghiệp đã được hoạt động trên địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai trước ngày ban hành Quy chế này.

Khi các cơ chế, chính sách mới ưu đãi hơn được ban hành thì được áp dụng cho Khu kinh tế mở Chu Lai./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 109/2003/QĐ-TTg ngày 05/6/2003 về việc thành lập Công ty mua, bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 30 tháng 4 năm 1995;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2002/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ về quản lý và xử lý nợ tồn đọng đối với doanh nghiệp nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 67/TTr-BTC ngày 29 tháng 11 năm*

*2002 về đề án thành lập Công ty mua, bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Công ty mua, bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (gọi tắt là Công ty mua, bán nợ) để xử lý các khoản nợ tồn đọng và tài sản không cần dùng, chờ thanh lý, vật tư ứ đọng kém, mất phẩm chất (dưới đây gọi tắt là nợ và tài sản tồn đọng) góp phần lành mạnh hóa tình hình tài chính doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình sắp xếp và chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước.

**Điều 2.** Công ty mua, bán nợ là doanh nghiệp nhà nước, hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng Thương mại theo quy định của pháp luật.

Công ty mua, bán nợ có trụ sở chính tại Hà Nội và các chi nhánh, văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố.

**Điều 3.** Vốn hoạt động của Công ty mua, bán nợ bao gồm:

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 2.000 (hai nghìn) tỷ đồng. Trong đó:

a) Ngân sách nhà nước cấp từ nguồn kinh phí cải cách doanh nghiệp nhà nước và các Ngân hàng Thương mại giai đoạn 2001 - 2003 là: 500 (năm trăm) tỷ đồng.

b) Số còn lại được ngân sách nhà nước bổ sung dần đến năm 2005.

2. Các nguồn vốn tự huy động khác gồm: vốn bổ sung từ lợi nhuận, vay tín dụng, phát hành trái phiếu, huy động từ các nguồn hợp pháp khác theo nhu cầu của hoạt động kinh doanh.

**Điều 4.** Đối tượng và phạm vi kinh doanh của Công ty mua, bán nợ là các khoản nợ và tài sản